

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 126/BC-SXD ngày 16/6/2023 (kèm theo Công văn số 1065/STC-HCSN ngày 10/4/2023 của Sở Tài chính và Công văn số 2583/SKHĐT-TĐDA ngày 02/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; với các nội dung sau:

1. Tên nhiệm vụ: Lập Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

- Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Nam nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Đưa công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất vật liệu xây dựng để nâng cao chất lượng và sản lượng các loại vật liệu

xây dựng nhằm thỏa mãn nhu cầu vật liệu xây dựng ngày càng tăng trên thị trường trong tỉnh và có thể cung cấp một số loại vật liệu xây dựng ra ngoài tỉnh.

- Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng nhằm gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần tăng nguồn thu ngân sách và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao vị thế của ngành sản xuất vật liệu xây dựng trong nền kinh tế của tỉnh.

- Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng nhằm gia tăng thu hút một lực lượng lao động lớn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cải thiện đời sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách so với các tỉnh lân cận.

b) Mục tiêu cụ thể

Xây dựng các mục tiêu cụ thể về đầu tư, khoa học công nghệ, khai thác sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, sản phẩm và xuất khẩu của từng chủng loại vật liệu xây dựng cho mỗi giai đoạn nghiên cứu.

4. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ được giới hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nhằm xác định các phương án đầu tư phát triển sản xuất vật liệu xây dựng tại chỗ, đồng thời xác lập phương án cung ứng vật liệu xây dựng trong từng giai đoạn phát triển.

- Xem xét trong mối liên kết với các tỉnh/thành phố lân cận trong vùng.

5. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của nhiệm vụ sẽ đề cập đến tất cả các chủng loại vật liệu xây dựng song tập trung chủ yếu vào một số chủng loại sau: Xi măng; vật liệu xây, lợp; cát xây dựng; đá xây dựng; vật liệu ốp lát; vật liệu san lấp; bê tông các loại và một số chủng loại vật liệu khác.

6. Phương pháp nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu, lập kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng sử dụng hai nhóm phương pháp là các phương pháp nghiên cứu thực tiễn (thực nghiệm) và các phương pháp nghiên cứu lý thuyết.

- Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn được sử dụng:

- + Phương pháp điều tra, khảo sát;
- + Phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm;
- + Phương pháp chuyên gia.

- Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết:

- + Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết;
- + Phương pháp dự báo.

7. Nội dung chính của nhiệm vụ

Xây dựng báo cáo Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Nam

thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; với các nội dung chủ yếu sau:

- Vị trí, vai trò của ngành vật liệu xây dựng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực trạng ngành vật liệu xây dựng: Tình hình đầu tư và sản xuất; chủng loại, chất lượng sản phẩm; thị trường tiêu thụ và khả năng cạnh tranh; công nghệ sản xuất; nguyên, nhiên liệu và năng lượng; bảo vệ môi trường.

- Tiềm năng và các nguồn lực phát triển ngành vật liệu xây dựng: Kinh tế xã hội; lao động; tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Dự báo thị trường vật liệu xây dựng, dự báo nhu cầu các sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Định hướng phát triển ngành vật liệu xây dựng trong từng giai đoạn.

- Quan điểm, mục tiêu phát triển ngành vật liệu xây dựng của địa phương đảm bảo bền vững; sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản; tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu; lộ trình loại bỏ các công nghệ lạc hậu và hạn chế tối đa ảnh hưởng tới môi trường.

- Xác định các giải pháp về: Cơ chế, chính sách; điều tra đánh giá, thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản; nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao năng lực chế tạo thiết bị; đẩy mạnh phát triển thị trường; đào tạo nguồn nhân lực; bảo vệ môi trường.

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về cơ cấu chủng loại, chất lượng sản phẩm, công nghệ, đầu tư; các phương án khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh.

- Giải pháp thực hiện.

- Tổ chức thực hiện.

8. Sản phẩm của nhiệm vụ

- Báo cáo thuyết minh Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 kèm theo bản đồ in màu.

- Các văn bản pháp lý của cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu liên quan làm cơ sở lập Đề án phát triển vật liệu xây dựng.

- Các sơ đồ, bản đồ tỷ lệ 1:100.000:

- + Bản đồ phân bố tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Nam;

- + Sơ đồ hiện trạng sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Nam;

- + Sơ đồ phương án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050;

- Phụ lục (kèm theo báo cáo chính).

- + Phụ lục tài nguyên, khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh;

+ Phụ lục các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng hiện có trên địa bàn tỉnh;

+ Phụ lục danh mục các công trình, dự án đầu tư trọng điểm dự kiến có tính toán cân đối nguồn vốn để đảm bảo thực hiện.

9. Dự toán kinh phí thực hiện: 785.043.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi ba ngàn đồng*).

10. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh.

11. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan tổ chức lập Đề án: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam.

- Đơn vị tư vấn: Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Quảng Nam.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai lập, thẩm định, trình phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030 theo Đề cương được duyệt tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện lập Đề án nêu trên theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN_(TH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang